ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HK 1 MÔN LỊCH SỬ LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026
CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI
BÀI 4. KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là

A. văn minh . **B.** văn hóa. **C.** chữ viết . **D.** nhà nước.

Câu 2. Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

A. trí tuệ . **B.** văn minh. **C.** xã hội . **D.** đẳng cấp.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

A. Chữ viết, nhà nước. **B.** Tín ngưỡng, tôn giáo. **C.** Công cụ bằng đá. **D.** Nguyên tắc công bằng.

Câu 4. Văn hoá là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra

A. trong tiến trình lịch sử. **B.** sau khi đã có chữ viết.

C. sau khi xuất hiện nhà nước . **D.** trong các cuộc chiến tranh.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

A. Đều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín.

B. Đều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật.

C. Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên.

D. Đều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm khác biệt của văn minh so với văn hóa?

A. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa.

B. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động.

C. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất.

D. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của văn minh?

A. Có tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện là nhà nước.

B. Ra đời trước văn hóa và tồn tại độc lập với văn hóa.

C. Ra đời sau văn hóa và có liên hệ chặt chẽ với văn hóa.

D. Là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo.

Câu 8. Một trong những nền văn minh tiêu biểu của phương Đông thời kì cổ - trung đại là

A. Hi Lạp . **B.** Rô – ma . **C.** Ấn Độ. **D.** La Mã.

Câu 9. Thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành và phát triển gắn với con sông nào sau đây?

A. Trường Giang. **B.** Hoàng Hà. **C.** SôngHằng. **D.** Sông Nin.

Câu 10. Nền văn minh Ai Cập cổ đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Phi. **B.** Châu Á . **C.** Châu Âu . **D.** Châu Mĩ.

Câu 11. Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

A. La – tinh . **B.** Hán Nôm . **C.** tượng hình. **D.** Quốc ngữ.

Câu 12. Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến sự xuất hiện sớm của chữ viết ở Ai Cập thời kì cổ đại?

A. Nhu cầu ghi chép và lưu trữ những gì đã diễn ra.

B. Nhu cầu của sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ.

C. Nhu cầu sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật.

D. Nhu cầu đo đạc lại ruộng đất theo định kì hàng năm.

Câu 13. Sự ra đời của chữ viết Ai Cập thời kì cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Phản ánh trình độ tư duy cao của cư dân Ai Cập.

B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của chữ La – tinh sau này.

C. Tạo cơ sở để cư dân Ai Cập cổ đại hội nhập quốc tế.

D. Phản ánh sự phát triển cao độ của nhà nước chuyên chế.

Câu 14. Thành tựu về lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng hiệu quả trong việc xây dựng kim tự tháp?

A. Tôn giáo. **B.** Toán học. **C.** Tín ngưỡng. **D.** Chữ viết.

Câu 15. Những thành tựu về toán học của cư dân Ai Cập cổ đại đã được ứng dụng rộng rãi trong việc

A. sáng tác văn học . **B.** hội nhập quốc tế . **C.** đo đạc ruộng đất. **D.** phân chia đẳng cấp.

Câu 16. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời sớm của ngành lịch pháp và thiên văn ở Ai Cập cổ đại là do

A. nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp. **B.** nhu cầu tính toán trong xây dựng.

C. nhu cầu ghi chép và lưu trữ thông tin. **D.** nhu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng.

Câu 17. Yếu tố nào sau đây thúc đẩy sự ra đời sớm của những tri thức toán học ở Ai Cập cổ đại?

A. Nhu cầu sáng tác văn học nghệ thuật . **B.** Nhu cầu tính toán trong xây dựng.

C. Nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp . **D.** Nhu cầu phát triển thương nghiệp.

Câu 18. Kim tự tháp là công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh cổ đại nào sau đây?

A. LaMã. **B.** Trung Quốc. **C.** HyLạp. **D.** Ai Cập.

Câu 19. Đối với thế giới, những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại có ý nghĩa nào sau đây?

A. Thể hiện trí tuệ và sự sáng tạo vĩ đại của cư dân Ai Cập.

B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Ai Cập sau này.

C. Tạo cơ sở cho sự phát triển văn minh nhân loại trên nhiều mặt.

D. Chứng tỏ sự phát triển rực rỡ và toàn diện của văn minh Ai Cập.

Câu 20. Nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được hình thành ở lưu vực con sông nào sau đây?

A. Sông Hằng. **B.** Sông Nin . **C.** Sông Hoàng Hà . **D.** Sông Trường Giang.

Câu 21. Nền văn minh Ấn Độ cổ - trung đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?

A. Châu Phi . **B.** Châu Á. **C.** Châu Âu . **D.** Châu Mĩ.

Câu 22. Cư dân Ấn Độ đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

A. La – tinh . **B.** Hán . **C.** Phạn. **D.** Nôm.

Câu 23. Chữ viết của Ấn Độ có ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của nhiều quốc gia ở khu vực

A. Đông Nam Á. **B.** Đông Bắc Á . **C.** Mĩ La – tinh . **D.** Đông Nam Âu.

Câu 24. Sự ra đời của chữ viết đã tạo cơ sở cho nền văn minh Ấn Độ phát triển rực rỡ trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kiến trúc . **B.** Điêu khắc . **C.** Tín ngưỡng . **D.** Văn học.

Câu 25. Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Ấn Độ thời cổ - trung đại?

A. Kinh Vê - đa. **B.** Tây du kí.

C. Ra – ma – y – a - na. **D.** Ma – ha – bha – ra - ta.

Câu 26. Phật giáo có nguồn gốc từ quốc gia nào sau đây?

A. Mianma. **B.** Ấn Độ. **C. C.** Anh. **D. D.** Pháp.

Câu 27. Tôn giáo nào sau đây **không** được khởi nguồn từ Ấn Độ?

A. Hồi giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Hin-đu giáo. **D.** Bà La Môn giáo.

Câu 28. Tôn giáo nào sau đây ra đời ở Ấn Độ, do Thích Ca Mâu Ni khởi xướng?

A. Hồi giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Hin-đu giáo. **D.** Bà La Môn giáo.

Câu 29. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Ấn Độ đã du nhập tôn giáo nào sau đây từ bên ngoài?

A. Hồi giáo. **B.** Phật giáo. **C.** Hin-đu giáo. **D.** Bà La Môn giáo.

Câu 30. Loại hình kiến trúc Phật giáo tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại là

A. pháo đài . **B.** lăng mộ . **C.** chùa hang. **D.** thánh đường.

Câu 31. Lăng ta – giơ Ma – han, Pháo đài Đỏ là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?
A. Văn học . **B.** Y học . **C.** Toán học . **D.** Kiến trúc.

Câu 32. Phát minh ra chữ số tự nhiên và số 0 là thành tựu nổi bật của nền văn minh nào sau đây?
A. Ai Cập. **B.** Ấn Độ. **C.** Trung Quốc. **D.** Lưỡng Hà.

Câu 33. "Tính được căn bậc 2 và bậc 3, tính được diện tích các hình tiêu biểu" là thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực nào sau đây?
A. Kiến trúc . **B.** Điêu khắc . **C.** Y học . **D.** Toán học.

Câu 34. Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?
A. Phật giáo, Đạo giáo. **B.** Phật giáo, Hin-đu giáo.
C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo. **D.** Phật giáo, Hồi giáo.

Câu 35. Văn hoá truyền thống Ấn Độ có ảnh hưởng rõ nét nhất ở khu vực nào sau đây?
A. Đông Bắc Á. **B.** Trung Đông. **C.** Đông Nam Á. **D.** Tây Á.

Câu 36. Cư dân quốc gia cổ đại nào sau đây đã phát minh ra chữ số 0?
A. Ai Cập. **B.** Trung Quốc. **C.** Ấn Độ. **D. D.** La Mã.

Câu 37. Thành tựu nào sau đây của Ấn Độ là di sản văn hóa thế giới?
A. Lăng Ta – giơ Ma - han. **B.** Vạnlí trường thành.
C. Kim tựtháp. **D.** Hoàng thành Thăng Long.

Câu 38. Nội dung nào sau đây là đặc điểm chung của các nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?
A. Theo chế độ quân chủ lập hiến. **B.** Hình thành gắn với các dòng sông lớn.
C. Xây dựng được nhiều kim tự tháp. **D.** Hình thành gắn với các cuộc chiến tranh.

Câu 39. Một trong những thành tựu của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là
A. sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của mình. **B.** kĩ thuật ướp xác và xây dựng kim tự tháp.
C. xây dựng được chế độ dân chủ cộng hòa. **D.** nơi khởi nguồn và phát triển của Phật giáo.

Câu 40. Lĩnh vực nào sau đây của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam?
A. Y học. **B.** Tư tưởng. **C.** Kiến trúc. **D.** Sử học.

Câu 41. Đến nay, thành tựu thuộc lĩnh vực nào sau đây của cư dân Ấn Độ từ thời cổ đại còn được ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành khoa học?
A. Toán học. **B.** Kĩ thuật in. **C.** Văn học. **D.** Sửhọc.

Câu 42. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?
A. Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn. **B.** Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt.
C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo. **D.** Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình.

Câu 43. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại?
A. Có ảnh hưởng đến văn minh của nhiều quốc gia khác trên thế giới.
B. Tạo cơ sở và nền tảng cho sự phát triển của văn hóa Ấn Độ sau này.
C. Chứng minh sự sáng tạo phi thường của cư dân Ấn Độ cổ trung đại.
D. Tạo cơ sở cho sự hình thành và phát triển của văn minh Phục Hưng.

Câu 44. Những thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại và văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại đều
A. đóng góp cho sự phát triển của văn minh thế giới.
B. ảnh hưởng sâu rộng đến văn minh Đông Nam Á.
C. tạo tiền đề cho sự phát triển của văn minh Hi Lạp .
D. tạo cơ sở thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa phát triển.

Câu 45. Sự hình thành và phát triển của nền văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại gắn liền với con sông nào sau đây?
A. Sông Ấn . **B.** Sông Hoàng Hà. **C.** Sông Nin . **D.** Sông Hằng.

Câu 46. Nền văn minh Trung Hoa cổ - trung đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?
A. Châu Phi . **B.** Châu Á. **C.** Châu Âu . **D.** Châu Mĩ.

Câu 47. Một trong những chữ viết cổ do người Trung Quốc sáng tạo ra là
A. chữ Nôm . **B.** chữ Phạn . **C.** chữ Kim văn. **D.** chữ La – tinh.

Câu 48. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm về chữ viết của cư dân Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?
A. Tiếp thu sáng tạo thành tựu chữ viết bên ngoài .
B. Ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia trên thế giới.
C. Tạo nền tảng cho hệ chữ viết La – tinh ngày nay .
D. Chữ viết nhiều lần được chỉnh lý và phát triển.

Câu 49. Chữ viết của văn minh Trung Quốc ảnh hưởng sâu sắc đến chữ viết của quốc gia nào sau đây?
A. Ấn Độ . **B.** Ai Cập . **C.** Việt Nam. **D.** Hi Lạp.

Câu 50. Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là những tác giả văn học nổi tiếng của văn minh Trung Hoa với thể loại nào sau đây?
A. Tiểu thuyết . **B.** Thơ Đường. **C.** Truyện ngắn . **D.** Phóng sự.

Câu 51. Loại hình văn học nào sau đây ở Trung Quốc phát triển mạnh mẽ dưới thời kì Minh – Thanh?
A. Tiểu thuyết chương hồi. **B.** Ca dao, tục ngữ .
C. Truyện ngắn, phóng sự . **D.** thơ ca, phú, kịch.

Câu 52. Tác phẩm nào sau đây **không** phải thành tựu văn học của Trung Quốc thời cổ - trung đại?
A. l-li-át. **B.** Tâydu kí. **C.** Hồng lâu mộng. **D.** Thủyhử.

Câu 53. "Tứ đại danh tác" của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là
A. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.
B. Tây du ký, Thuỷ hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.
C. Tây du ký, Kim Vân Kiều, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.
D. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

Câu 54. Tác phẩm văn học nào sau đây của Trung Quốc là một bộ tổng hợp thơ ca dân gian, đồng thời là một trong năm bộ kinh điển của Nho giáo?
A. Tây du kí . **B.** Hồng lâu mông . **C.** Kinh Thi. **D.** Thủy hử.

Câu 55. Văn học Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của châu lục nào sau đây?
A. Châu Âu . **B.** Châu Phi . **C.** Châu Mĩ . **D.** Châu Á.

Câu 56. Trung Quốc là nơi khởi nguồn của tôn giáo nào sau đây?
A. Phật giáo . **B.** Đạo giáo. **C.** Hồi giáo . **D.** Thiên chúa giáo.

Câu 57. Học thuyết nào sau đây đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc?
A. Đạo giáo . **B.** Phật giáo . **C.** Nho giáo. **D.** Hồi giáo.

Câu 58. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Trung Quốc đã tiếp thu Phật giáo từ quốc gia nào sau đây?
A. Ấn Độ. **B.** Ai Cập . **C.** Hi Lạp . **D.** La Mã.

Câu 59. Hệ tư tưởng Nho giáo của Trung Hoa có ảnh hưởng sâu sắc đến quốc gia nào sau đây?
A. Rô – ma . **B.** Nhật Bản. **C.** Ai Cập . **D.** La Mã.

Câu 60. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của hệ tư tưởng Nho giáo của nền văn minh Trung Hoa?
A. Tạo cơ sở phát triển cho nền văn minh phương Tây.
B. Nền tảng tư tưởng của chế độ quân chủ Trung Hoa.
C. Thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thương nghiệp.
D. Tạo cơ sở cho sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

Câu 61. Nhận định nào sau đây phản ánh **không đúng** về giá trị của Nho giáo ở Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?
A. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thời phong kiến.

B. Góp phần đào tạo nhân tài phục vụ cho đất nước.

C. Giáo dục nhân cách, đạo đức cho con người.

D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 62. Một trong những bộ Sử học nổi tiếng của Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

A. I – li – át .
B. Ra – ma – y – a – na .
C. Sử ký.
D. Đại Việt sử ký toàn thư.

Câu 63. Tử Cấm Thành là những thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Toán học .
B. Kiến trúc.
C. Văn học .
D. Kĩ thuật.

Câu 64. Thành tựu nào sau đây của Trung Quốc là di sản văn hóa thế giới?

A. Tháp Thạt Luổng.
B. Vạn lí trường thành.
C. Kim tựtháp.
D. Đền Pác tê nông.

Câu 65. Một trong những phát minh lớn về kĩ thuật của người Trung Hoa thời cổ đại là

A. máy tính điện tử.
B. kĩ thuật in.
C. động cơ hơi nước.
D. động cơ điện.

Câu 66. Thành tựu nào sau đây **không** phải là phát minh quan trọng về kĩ thuật của người Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Làm giấy.
B. Động cơ đốt trong.
C. Thuốc súng.
D. La bàn.

Câu 67. Nội dung nào sau đây là điểm chung của nền văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Là quê hương của một số tôn giáo lớn.
B. Tiếp thu sáng tạo chữ viết từ bên ngoài.
C. Có nền kinh tế thương nghiệp là chủ đạo.
D. Đều thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

Câu 68. Cư dân phương Đông cổ đại sáng tạo ra lịch từ yêu cầu của

A. chinh phục vũ trụ.
B. sản xuất thủ công nghiệp.
C. sản xuất nông nghiệp.
D. ngành thiên văn học.

Câu 69. Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt giữa văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại với văn minh Ai Cập thời kì cổ đại?

A. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo .
B. Thành tựu văn minh đa dạng, phong phú.
C. Lấy Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.
D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng của dân tộc.

Câu 70. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của nền văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại?

A. Ảnh hưởng mạnh đến một số quốc gia ở khu vực châu Á.

B. Đóng góp to lớn cho sự phát triển của văn minh thế giới.

C. Nhiều phát minh kĩ thuật được ứng dụng rộng rãi ở châu Âu.

D. Tạo tiền đề để Trung Quốc phát triển theo con đường tư bản.

Câu 71. So với những nền văn minh ở phương Tây, các nền văn minh ở phương Đông ra đời

A. muộn hơn.
B. sớm hơn.
C. cùng thời gian.
D. cùng khu vực địa lí.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai....

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

*Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họ**a)** Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.*

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a) Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.

b) Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.

c) Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.

d) Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Vào thế kỉ VIII, người Ả Rập nhờ dịch tác phẩm Sít – han – ta mà học tập được chữ số Ấn Độ. Từ Ả Rập, hệ thống chữ số này được truyền sang châu Âu, do đó những chữ số này thường bị gọi nhầm là chữ số Ả Rập. Tư liệu sớm nhất về những chữ số này là các bia đá của A – sô – ca khắc từ thế kỉ III TCN. Tuy nhiên, con số 0 được thấy sớm nhất trong một tài liệu Ả rập năm 873, sau đó 3 năm mới thấy trong tài liệu Ấn Độ. Mặc dầu vậy, người ta vẫn cho rằng, số 0 cũng do người Ấn Độ sáng tạo.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

a) Việc sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên là một thành tựu nổi bật của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực Toán học.

b) Hệ thống chữ số tự nhiên được cư dân Ấn Độ sáng tạo ra vào khoảng thế kỉ VIII.

c) Dựa trên các tư liệu lịch sử, hiện nay, hầu hết ý kiến đều cho rằng chữ số 0 là do người Ả Rập sáng tạo nên.

d) Chữ số tự nhiên được sáng tạo từ phương Đông, sau đó được lan truyền rộng rãi sang phương Tây.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Kheops là đại kim tự tháp, lớn nhất Ai Cập. Qua thời gian, nó từng bị tàn phá và hư hỏng, bề mặt và kích thước thay đổi một phần. Kim tự tháp này được làm từ hơn 2,3 triệu khối đá, mỗi khối nặng từ 2 tới 30 tấn, một số nặng hơn 50 tấn…. Kim tự tháp là lăng mộ của pharaoh, ẩn chứa những thông tin về tôn giáo, tín ngưỡng, phản chiếu đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người Ai Cập cổ đại. Cho đến nay, nó vẫn chưa thực sự được khám phá và giải mã hoàn toàn.

Kim tự tháp Ai Cập phản ánh trí tuệ, năng lực của con người cổ đại trong hành trình chinh phục thiên nhiên và xây dựng những thành tựu văn minh. Các khám phá về kim tự tháp đã gợi mở những tri thức khoa học phong phú và khơi gợi niềm cảm hứng sáng tạo bất tận cho con người (điện ảnh, thời trang, hội họa, kiến trúc,…).

(*Sách giáo viên Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr.53)

a) Kheops là kim tự tháp lớn nhất của Ai Cập, còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay.

b) Những tri thức về toán học là một trong những cơ sở giúp cư dân Ai Cập có thể xây dựng kim tự tháp Kheops.

c) Điểm khác biệt của kim tự tháp Kheops so với các kim tự tháp khác ở Ai Cập thể hiện ở chỗ, đây chính là lăng mộ của nhà vua.

d) Hiện nay, kim tự tháp vừa là đối tượng nghiên cứu, vừa là nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều ngành khoa học, nghệ thuật.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Lăng Ta – giơ Ma – han được xây dựng từ thế kỉ XVII ở A – gra và được ví như "viên trân châu của Ấn Độ". Hoàng đế Sa – gia – han của vương triều Mô – gôn đã ra lệnh xây dựng lăng Ta – giơ Ma – han cho vợ của ông là Mum – ta – Ma – han sau khi bà qua đời. Quá trình xây dựng lăng kéo dài trong 22 năm (từ năm 1631 đến năm 1653). Lăng được coi là hình mẫu hoàn hảo nhất của kiến trúc Mô – gôn ở Ấn Độ và là sự tổng hợp từ các phong cách và yếu tố của kiến trúc Ba Tư, Thổ Nhĩ Kì, Ấn Độ và Hồi giáo. Lăng Ta – giơ Ma – han được UNESCO ghi danh là di sản thế giới năm 1983.

(*Sách giáo viên Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.61)

a) Lăng Ta – giơ Ma – han là một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc.

b) Lăng Ta – giơ Ma – han được xây dựng dưới thời kì vương triều Môn – gôn với mục đích ban đầu là làm lăng mộ cho nhà vua Sa – gia – han sau khi ông qua đời.

c) Kiến trúc lăng mộ Ta – giơ Ma – han là sự tổng hòa của nhiều phong cách và yếu tố kiến trúc khác nhau ở cả phương Đông và phương Tây.

d) Sau hơn 300 năm tồn tại, lăng Ta – giơ Ma – han đã được ghi danh là di sản thế giới.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng lớn ở các quốc gia Đông Nam Á. Hầu như mỗi nước đều có một phiên bản Ra – ma – y – a – na được bản địa hóa: truyện Ra – ma – kiên của Thái Lan; truyện Ra – ma – y – a – na của In – đô – nê – xi – a; kịch Ra – ma của Mi – an – ma; trường ca Riêm Kê của Cam – pu – chia; trường ca Phạ - lắc Phạ - lam và Xỉn – xay của Lào; truyện Ra – ma – y – a – na, Dạ Thoa Vương của Việt Nam.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 34)

a) Đoạn tư liệu phản ánh sự phát triển văn học Đông Nam Á theo nhiều dòng văn học khác nhau.

b) Sử thi Ra – ma – y – a – na là một tác phẩm văn học tiêu biểu của văn minh Ai Cập thời kì cổ đại.

c) Sử thi Ra – ma – y – a – na có ảnh hưởng tới văn học dân gian của một số quốc gia Đông Nam Á.

d) Trường ca Phạ - lắc Phạ - lam chính là bản chuyển thể nguyên vẹn sử thi Ra – ma – y – a – na từ chữ Phạn sang chữ Lào cổ.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Thời cổ đại, phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Ho**a)** Do điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành những nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Một số nền văn minh phát triển rực rỡ đến thời trung đại. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn, đầu tiên ở Hi Lạp và sau đó ở La Mã) Nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn, tiếp tục phát triển ở thời Phục hưng, tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 17)

a) Thời cổ đại, ở phương Đông hình thành được tất cả bốn nền văn minh, bao gồm Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.

b) Trung Hoa là nền văn minh duy nhất ở phương Đông phát triển liên tục từ thời cổ đại đến thời trung đại.

c) Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Đông là đều được hình thành trên lưu vực các con sông lớn.

d) Văm minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.